


# MẪU NHÃN

1.- Mẫu nhãn ống:

**MORPHIN**  
 Morphin HCl 10mg  
 TB - TM - TDD / IM - IV - SC 1ml  
 Sản xuất tại chi nhánh  
 CÔNG TY CPDP T.U VIDIPHA  
 tỉnh Bình Dương  
 Số lô SX: HD: SĐK:

BỘ Y TẾ  
 CỤC QUẢN LÝ DƯỢC  
 ĐÃ PHÊ DUYỆT  
 Lần đầu: 25/03/16

2.- Mẫu hộp (Hộp 10 ống 1ml):

	<p>VIDIPHA  <b>10mg/ml</b>  <b>MORPHIN</b>      Morphin hydroclorid</p> <p>ĐỀ XA TÂM TAY CỦA TRẺ EM      BẢO QUẢN NƠI KHÔ, NHIỆT ĐỘ KHÔNG QUÁ 30°C      CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM T.U VIDIPHA      TRẦN ANH SÁNG      18A/2, Lê Văn Sỹ, P.10, Quận Phú Nhuận, TP.HCM     ĐT: (08)-3844108 Fax: (84-8)-3844046      Sản xuất tại chi nhánh      CÔNG TY CPDP T.U VIDIPHA TỈNH BÌNH DƯƠNG      Ấp Tân Bình, xã Tân Hiệp, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương</p>	
<p>Hộp 10 ống 1ml  <b>MORPHIN</b>      Morphin hydroclorid  <b>10mg/ml</b>      VIDIPHA</p>	<p>Rx THUỐC BÁN THEO ĐƠN</p> <p>DUNG DỊCH TIÊM      Hộp 10 ống 1ml      GMP - WHO</p> <p><b>MORPHIN</b>      Morphin hydroclorid  <b>10mg/ml</b>      TB - TM - TDD</p> <p>      VIDIPHA</p> <p>M.S.D.N: 0300470246 - C.T.C      CÔNG TY CỔ PHẦN      DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG  <b>VIDIPHA</b>      Q. PHÚ NHUẬN - TP. HỒ CHÍ MINH</p>	<p>CHỦ TỊCH HĐQT QUẢN TRỊ      DS. KIỀU HỮU</p>
	<p><b>MORPHIN</b>      Morphin hydroclorid  <b>10mg/ml</b>      Tiêu chuẩn: ĐĐVN IV      SĐK:</p> <p>Số lô SX:      Ngày SX:      HD :</p>	
	<p><b>THÀNH PHẦN:</b> Mỗi ống 1ml chứa:      + <b>Hoạt chất chính:</b> Morphin hydroclorid.....10mg (mười miligam)      + <b>Tiền dược:</b> .....vô 1ml</p> <p><b>CHỈ ĐỊNH:</b>      Đau nhiều hoặc đau không đáp ứng với các thuốc giảm đau khác:      • Đau sau chấn thương.      • Đau sau phẫu thuật.      • Đau ở thời kỳ cuối của bệnh, đau do ung thư.      • Cơn đau gan, đau thận.      • Phối hợp khi gây mê và tiến mê.</p> <p><b>CHỐNG CHỈ ĐỊNH:</b> Mẫn cảm với morphin hoặc bất cứ thành phần nào của thuốc; Suy hô hấp; Triệu chứng đau bụng cấp không rõ nguyên nhân; Suy gan nặng; Chấn thương não hoặc tăng áp lực nội sọ; Trạng thái co giật; Nhiễm độc rượu cấp hoặc mê sảng rượu cấp; Trẻ em dưới 30 tháng tuổi; Đang dùng các chất ức chế monoaminoxidase (IMAO).</p> <p><b>LIỀU LƯỢNG &amp; CÁCH DÙNG:</b>      THUỐC NÀY CHỈ ĐƯỢC DÙNG THEO SỰ KÊ ĐƠN VÀ GIÁM SÁT CHẶT CHÈ CỦA THÁY THUỐC      • Tiêm dưới da hay bắp thịt: thường dùng cho người lớn là 10mg, cứ 4 giờ 1 lần nhưng có thể thay đổi từ 5 - 20mg.      • Tiêm tĩnh mạch: liều khởi đầu 10 - 15mg, tiêm tĩnh mạch chậm. Truyền tĩnh mạch liên tục tùy theo trạng thái người bệnh, thông thường 60 - 80mg/24giờ.      • Trẻ em trên 30 tháng tuổi: tiêm dưới da hoặc tiêm bắp: 0,1 - 0,2mg/kg thể trọng/1 liều. Tối đa 15mg, có thể tiêm lặp lại cách nhau 4 giờ.      • Tiêm tĩnh mạch: liều bằng 1/3 liều tiêm bắp.      • Người cao tuổi giảm liều khởi đầu.</p> <p><b>CÁC THÔNG TIN KHÁC:</b> (Xin đọc trong tờ hướng dẫn sử dụng)</p> <p><b>ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG</b></p>	<p>Hộp 10 ống 1ml  <b>MORPHIN</b>      Morphin hydroclorid  <b>10mg/ml</b>      VIDIPHA</p>

3.- Mẫu hộp (Hộp 25 ống 1ml) thu nhỏ 80%:

<p>Rx THUỐC BAN THEO ĐƠN</p> <p><b>MORPHIN</b> Morphin hydrochlorid 10mg/ml TM - TB - TDD</p> <p>VIDIPA</p>	<p>Rx THUỐC BAN THEO ĐƠN</p> <p><b>MORPHIN</b> Morphin hydrochlorid 10mg/ml TM - TB - TDD</p> <p>VIDIPA</p>	<p><b>THÀNH PHẦN:</b> mỗi ống 1ml chứa: Morphin hydrochlorid.....10mg (mười miligam) Tá dược.....vô 1ml</p> <p><b>CHỈ ĐỊNH:</b> Đau nhức hoặc đau không đáp ứng với các thuốc giảm đau khác: • Đau sau chấn thương • Đau sau phẫu thuật. • Đau ở thời kỳ cuối của bệnh, đau do ung thư. • Cơn đau gan, đau thận. • Phẫu thuật gây mê và tiền mê.</p> <p><b>CHỐNG CHỈ ĐỊNH:</b> Mẫn cảm với morphin hoặc bất cứ thành phần nào của thuốc; Suy hô hấp; Triệu chứng đau bụng cấp không rõ nguyên nhân; Suy gan nặng Chấn thương não hoặc tăng áp lực nội sọ; Trạng thái co giật; Nhẫn độc cấp hoặc mãn tính cấp. Trẻ em dưới 30 tháng tuổi. Đang dùng các chất ức chế monoaminoxidase (MAO).</p> <p><small>LIÊN LƯỢNG &amp; CÁCH DÙNG: Xem hướng dẫn sử dụng thuốc. TRÁI LỆNH SỬ DỤNG: Xem hướng dẫn sử dụng thuốc. M.S.D.N: 0300470246 - Q.T.C</small></p>
<p>Rx THUỐC BAN THEO ĐƠN</p> <p><b>MORPHIN</b> Morphin hydrochlorid 10mg/ml TM - TB - TDD</p> <p>VIDIPA</p>	<p>Rx THUỐC BAN THEO ĐƠN</p> <p><b>MORPHIN</b> Morphin hydrochlorid 10mg/ml TM - TB - TDD</p> <p>VIDIPA</p>	<p><b>LIÊN LƯỢNG &amp; CÁCH DÙNG:</b> THUỐC NÀY CHỈ ĐƯỢC DÙNG THEO SỰ KÊ ĐƠN VÀ GIAM SÁT CHẤT CHÈ CỦA THÁY THUỐC • Trẻ em dưới 6 tuổi: thường dùng cho người lớn là 10mg, cứ 4 giờ 1 lần nhưng có thể thay đổi từ 5 - 20mg. • Trẻ em trên 6 tuổi: 10 - 15mg, tiêm tĩnh mạch chậm. Truyền tĩnh mạch liên tục tùy theo trạng thái người bệnh; thông thường 60 - 80mg/24 giờ. • Trẻ em trên 30 tháng tuổi: tiêm dưới da hoặc tiêm bắp: 0,1 - 0,2mg/kg thể trọng/lần. Tối đa 15mg, có thể tiêm lặp lại cách nhau 4 giờ. • Trẻ em trên 30 tháng tuổi: tiêm tĩnh mạch. • Người cao tuổi giảm liều khởi đầu. <b>CÁC THÔNG TIN KHÁC:</b> (Xin đọc trong tờ hướng dẫn sử dụng)</p> <p>Tiêu chuẩn: ĐBYN IV Số lô SX: Ngày SX: HD</p> <p><b>CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM T.Ư. VIDIPA</b> Số 2, Lê Văn Sỹ, P.10, Quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh ĐT: (08)-38440106 Fax: (04-9)-38440106</p> <p><b>CÔNG TY CPDP T.Ư. VIDIPA TỈNH BÌNH DƯƠNG</b> Sở xuất tại chi nhánh Ấp Tân Bình, xã Tân Hiệp, huyện Tân Uyên, Bình Dương</p> <p><b>CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM T.Ư. VIDIPA</b> M.S.D.N: 0300470246 - Q.T.C</p> <p><b>CHỦ TỊCH HĐQT QUẢN TRỊ</b> <b>DS. KIỀU HỮU</b></p>



22

## 4.- MẪU TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC:(MẶT A)

Rx THUỐC BÁN THEO ĐƠN	<b>MORPHIN</b> <b>(Morphin hydroclorid 10mg/ml)</b> DUNG DỊCH TIÊM
--------------------------	--

**THÀNH PHẦN:** Mỗi ống 1ml chứa:

- **Hoạt chất chính:** Morphin hydroclorid.....10mg (mười miligam)
- **Tá dược:** Natri sulfít, natri sulfat, dinatri edetat, acid sulfuric, nước cất pha tiêm.

**CHỈ ĐỊNH:**

Đau nhiều hoặc đau không đáp ứng với các thuốc giảm đau khác:

- Đau sau chấn thương.
- Đau sau phẫu thuật.
- Đau ở thời kỳ cuối của bệnh, đau do ung thư.
- Cơn đau gan, đau thận.
- Phổi hợp khi gây mê và tiến mê.

**CHỐNG CHỈ ĐỊNH:**

- Mẫn cảm với morphin hoặc bất cứ thành phần nào của thuốc.
- Suy hô hấp.
- Triệu chứng đau bụng cấp không rõ nguyên nhân.
- Suy gan nặng.
- Chấn thương não hoặc tăng áp lực nội sọ.
- Trạng thái co giật.
- Nhiễm độc rượu cấp hoặc mê sảng rượu cấp.
- Trẻ em dưới 30 tháng tuổi.
- Đang dùng các chất ức chế monoamoxidase (IMAO)

**LIỀU LƯỢNG & CÁCH DÙNG:**

**THUỐC NÀY CHỈ ĐƯỢC DÙNG THEO SỰ KÊ ĐƠN VÀ GIÁM SÁT CHẶT CHÈ CỦA THẦY THUỐC**

- Tiêm dưới da hay bắp thịt: thường dùng cho người lớn là 10mg, cứ 4 giờ 1 lần nhưng có thể thay đổi từ 5 – 20mg.
- Tiêm tĩnh mạch: liều khởi đầu 10 – 15mg, tiêm tĩnh mạch chậm. Truyền tĩnh mạch liên tục tùy theo trạng thái bệnh, thông thường 60 – 80mg/24giờ.
- Trẻ em trên 30 tháng tuổi: tiêm dưới da hoặc tiêm bắp: 0,1 – 0,2mg/kg thể trọng/1liều. Tối đa 15mg, có thể tiêm lặp lại cách nhau 4 giờ. Tiêm tĩnh mạch: liều bằng ½ liều tiêm bắp.
- Người cao tuổi giảm liều khởi đầu.

**THẬN TRỌNG:**

- Morphin nên dùng với liều nhỏ nhất mà có tác dụng và càng ít thường xuyên nếu có thể để tránh nghiện. Dùng thuốc lâu, dùng lặp đi lặp lại với liều cao sẽ gây nghiện về thể chất và tâm thần.
- Ngừng thuốc đột ngột sau khi dùng 1 đợt lâu có thể gây hội chứng cai thuốc.
- Người cao tuổi, người suy gan, suy thận, giảm năng tuyến giáp, suy thượng thận, sốc, rối loạn tiết niệu – tiểu liệt (nguy cơ bí tiểu), hen, nhức cơ.
- Người vận hành máy móc hay lái tàu xe vì thuốc làm giảm sự tỉnh táo.
- Phụ nữ có thai hay đang cho con bú (thuốc qua được nhau thai, sữa)
- Thuốc gây phản ứng dương tính khi xét nghiệm doping trong thể thao.

**PHỤ NỮ MANG THAI:**

- Các thuốc giảm đau kiểu morphin gây ức chế hô hấp ở trẻ sơ sinh, do thuốc qua được nhau thai và tác động vào trẻ. Thải trừ morphin ở trẻ sơ sinh rất chậm. Không được dùng morphin cho người mẹ vào 3 – 4 giờ trước khi sanh.
- Nếu mẹ bị nghiện hoặc dùng morphin kéo dài trong khi mang thai, trẻ sanh ra sẽ xuất hiện hội chứng cai nghiện như co giật, kích thích nôn hoặc thậm chí tử vong.

**PHỤ NỮ CHO CON BÚ:**

- Nhiều thông báo trước đây cho biết chỉ có một lượng nhỏ morphin bài tiết vào sữa mẹ và còn chưa biết có ý nghĩa lâm sàng hay không.
- Những nghiên cứu mới đây cho biết trẻ em nhận được khoảng 0,8% - 12% liều thuốc dùng cho mẹ. Do đó nên ngừng cho con bú nếu mẹ dùng morphin.

**LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC:** thận trọng khi dùng thuốc.

**TƯƠNG TÁC THUỐC:**

- Cấm phối hợp với thuốc IMAO, vì nếu phối hợp có thể gây trụy tim mạch, tăng huyết áp, tăng thân nhiệt dẫn đến hôn mê, tử vong. Chỉ dùng morphin sau khi ngừng thuốc IMAO ít nhất 15 ngày.
- Các chất vừa chủ vận vừa đối kháng morphin (như buprenorphin, nalbuphin, pentazocin) làm giảm tác dụng giảm đau của morphin do cạnh tranh với thụ thể.
- Rượu làm tăng tác dụng an thần của morphin.
- Các dẫn chất khác của morphin, các thuốc chống trầm cảm cấu trúc 3 vòng (amitriptylin, clomipramin), các kháng histamin H1 có tác dụng an thần, các barbiturat, benzodiazepin, thuốc liệt thần kinh (neuroleptic), clonidin cùng dẫn chất, làm tăng tác dụng ức chế thần kinh trung ương của morphin.

**TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN:**

- Khoảng 20% người bệnh buồn nôn và nôn.
- Có nguy cơ xảy ra các phản ứng kiểu phản vệ là do morphin có tác dụng giải phóng trực tiếp histamin.
- Nghiện thuốc có thể xuất hiện sau khi dùng liều điều trị 1 – 2 tuần. Có trường hợp nghiện chỉ sau khi dùng 2 – 3 ngày.
- Hội chứng cai thuốc: xảy ra trong vòng vài giờ sau khi ngừng một đợt điều trị dài và đạt tới đỉnh điểm trong vòng 36 – 72 giờ.

**Thường gặp:**

- Toàn thân: ức chế thần kinh.
- Nội tiết: tăng tiết hormon chống bài niệu.
- Tiêu hóa: buồn nôn và nôn, táo bón.
- Tiết niệu: bí tiểu.
- Mắt: co đồng tử.

**Ít gặp:**

- Thần kinh: ức chế hô hấp, bồn chồn, khó chịu, yếu cơ.



**CHỦ TỊCH HĐQT QUẢN TRỊ**  
**DS. KIỀU HỮU**

2/2



## 5.- MẪU TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC:(MẶT B)

- Gan: co thắt túi mật.
- Hô hấp: co thắt phế quản.
- Tiết niệu: co thắt bàng quang.
- Da: ngứa.

### Hiểm gặp:

- Tuần hoàn: hạ huyết áp thể đứng.

**Ghi chú:** Thông báo cho bác sỹ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

### DƯỢC LỰC HỌC:

- Morphin tác dụng chủ yếu trên hệ thần kinh trung ương và trên ruột qua thụ thể mui ( $\mu$ ) ở sừng sau tủy sống. Mặc dù morphin có tác dụng tương đối chọn lọc trên thụ thể mui, nhưng có thể tác động trên các thụ thể khác, đặc biệt ở liều cao. Tác dụng rất đa dạng, bao gồm giảm đau, buồn ngủ, thay đổi tâm trạng, ức chế hô hấp, giảm nhu động dạ dày ruột, buồn nôn, nôn, thay đổi về nội tiết và hệ thần kinh tự động.
- Tác dụng giảm đau do thay đổi nhận cảm đau và một phần do tăng ngưỡng đau. Hoạt tính giảm đau qua trung gian nhiều là do tác dụng khác nhau trên hệ thần kinh trung ương. Trên 10mg morphin làm giảm đau tới ở 2/3 trường hợp. Sau khi tiêm bắp, nồng độ đỉnh trong máu đạt được trong vòng 10 – 20 phút và phân bố nhanh vào các cơ quan ngoại vi. Sau khi uống, tác dụng giảm đau tối đa đạt được sau 1 – 2 giờ và kéo dài 4 – 5 giờ. Ở người bệnh trên 40 tuổi, tác dụng giảm đau của morphin tăng lên.
- Tác dụng của morphin trên hệ thần kinh trung ương còn biểu hiện ở ức chế mạnh hô hấp, các triệu chứng tâm thần, buồn nôn và nôn, co đồng tử cũng như giải phóng hormon chống bài niệu.
- Morphin ức chế hô hấp là do ức chế tác dụng kích thích của  $CO_2$  trên trung tâm hô hấp ở hành não. Ở người bệnh hô hấp bình thường, liều điều trị 10mg morphin ít tác dụng đến hô hấp. Tuy nhiên, cũng liều đó có thể gây suy hô hấp ở người suy giảm chức năng hô hấp như bị bệnh phổi hoặc dùng các thuốc khác có ảnh hưởng đến hô hấp. Cũng cần nhớ rằng sau khi bị viêm não, tác dụng của morphin thường tăng.
- Trong số các tác dụng của morphin trên tâm thần, tác dụng rõ nhất là gây sáng khoái, nhưng cũng có người bệnh trở thành trầm cảm hoặc ngủ gà, mất tập trung và giảm trí nhớ.
- Buồn nôn và nôn là tác dụng không mong muốn thường gặp sau khi dùng morphin, do các thụ thể dopamin ở vùng sàn não thất 4 của trung tâm nôn bị kích thích. Tác dụng có hại này có thể điều trị bằng phenothiazin.
- Morphin làm tăng giải phóng hormon chống bài niệu, làm giảm lượng nước tiểu. Morphin làm giảm trương lực và nhu động sợi cơ trơn dọc và tăng trương lực sợi cơ vòng đường tiêu hóa (co thắt môn vị, hậu môn, Oddi, bàng quang). Triệu chứng lâm sàng là táo bón, tăng áp lực đường dẫn mật, co thắt đường tiết niệu. Do đó morphin không thích hợp trong đau do đường mật và tiết niệu.
- Morphin có thể trực tiếp gây giải phóng histamin, do đó làm giãn mạch ngoại vi đột ngột, như ở da thậm chí gây co thắt phế quản. Tác dụng trên tim mạch thường rất yếu, nhưng đôi khi ở một số người bệnh, có thể xảy ra hạ huyết áp rất rõ.
- Morphin gây nghiện rất nghiêm trọng. Nghiện có thể phát sinh ngay sau một tuần tiêm lặp lại liều điều trị. Sự quen thuốc cũng phát triển, người bệnh đau nhiều, cần điều trị lâu dài, thường cần liều tăng dần mới không chế được đau.

### DƯỢC ĐỘNG HỌC:

- Morphin được hấp thu dễ dàng qua đường tiêu hóa, chủ yếu ở tá tràng; hấp thu qua niêm mạc trực tràng cũng khá. Morphin được hấp thu nhanh sau khi tiêm dưới da hoặc tiêm bắp, và có thể thâm nhập tốt vào tủy sống sau khi tiêm ngoài màng cứng hoặc trong màng cứng (trong ống sống).
- Tác dụng của một liều morphin (liều bằng nhau) khi uống kém hơn khi tiêm, do chuyển hóa ban đầu ở gan thay đổi có ý nghĩa. Ví dụ sinh khả dụng trung bình khi tiêm là 40% (từ 15 – 65%), còn sinh khả dụng khi uống chỉ là 25%, và tăng lên nhiều khi ung thư gan.
- Trong huyết tương, khoảng 1/3 morphin liên kết với protein. Morphin không ở lâu trong các mô, và 24 giờ sau khi dùng liều cuối cùng, nồng độ trong mô còn thấp. Mặc dù vị trí tác dụng chủ yếu của morphin là ở thần kinh trung ương, nhưng chỉ có một lượng thấp qua được hàng rào máu – não.
- Con đường chính chuyển hóa morphin là liên hợp với acid glucuronic để tạo thành các sản phẩm còn hoặc không còn hoạt tính. Morphin – 6 – glucuronid là chất chuyển hóa chính của morphin và có tác dụng dược lý không khác morphin.
- Ở thanh niên, nửa đời của morphin khoảng 2 – 3 giờ, nửa đời của morphin – 6 – glucuronid dài hơn một chút. Ở người cao tuổi nên dùng liều morphin thấp hơn, do thể tích phân bố nhỏ hơn, chức năng thận giảm ở người cao tuổi.
- Rất ít khi morphin thải dưới dạng không thay đổi. Thuốc thải trừ qua lọc ở cầu thận, chủ yếu dưới dạng morphin – 3 – glucuronid, một chất chuyển hóa không còn hoạt tính; 90% được thải trừ trong ngày đầu tiên. Morphin và các glucuronid qua vòng tuần hoàn gan – ruột, do đó morphin có ở trong phân.
- Ở trẻ sơ sinh và trẻ đẻ non, morphin thải trừ chậm hơn nhiều. Nửa đời tới 6 – 30 giờ ở trẻ đẻ non, 7 giờ ở trẻ dưới 1 tháng tuổi. Người bị bệnh gan nặng có thể thải morphin chậm hơn và cần phải thận trọng về liều dùng để tránh ức chế hô hấp do tích lũy thuốc

### QUÁ LIỀU - XỬ TRÍ:

#### Triệu chứng:

- Ức chế hô hấp, co khít đồng tử, hạ huyết áp, tăng thân nhiệt, hôn mê; có thể rất nặng hoặc tử vong.

#### Xử lý:

- Hồi sức tăng cường tim và hô hấp ở đơn vị cấp cứu chuyên khoa, hỗ trợ hô hấp.
- Điều trị đặc hiệu bằng các thuốc kháng morphin:
  - Nalorphin: 5 – 10mg tiêm bắp hoặc tĩnh mạch, cứ 15 phút tiêm một lần, cho đến tổng liều 40mg.
  - Naloxon: tiêm tĩnh mạch 0,4mg, cứ 2 – 4 phút tiêm một lần nếu cần, cho đến tổng liều không quá 4mg.

### QUI CÁCH ĐÓNG GÓI:

- Hộp 10 ống 1ml.
- Hộp 25 ống 1ml.

**BẢO QUẢN:** Nơi khô, nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh sáng.

**HẠN DÙNG:** 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

**TIÊU CHUẨN:** ĐDVN IV

**CHÚ Ý: THUỐC NÀY CHỈ DÙNG THEO ĐƠN CỦA BÁC SỸ**

Không sử dụng thuốc nếu:

- Dụng dịch thuốc bị biến màu, không trong suốt.
- Ống thuốc bị nứt, vỡ
- Phải ngưng dùng thuốc ngay và thông báo cho bác sỹ khi gặp những triệu chứng dị ứng.
- Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng. Nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến bác sỹ.
- Để xa tầm tay trẻ em.
- Không dùng thuốc quá hạn dùng ghi trên nhãn.



VIDIPHA

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA

184/2 Lê Văn Sỹ, Phường 10, Quận Phú Nhuận, TP HCM

ĐT: (08) - 38440106

Fax: (84 - 8) - 38440446

Sản xuất tại: chi nhánh CÔNG TY CPDP T.Ư VIDIPHA tỉnh Bình Dương

Ấp Tân Bình, xã Tân Hiệp, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương



CHỦ TỊCH HĐQT QUẢN TRỊ  
DS. KIỀU HỮU



TU.QU. CỤC TRƯỞNG  
P. TRƯỞNG PHÒNG  
Đỗ Minh Hùng